

Số: 118/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 95/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1996; Số CCCD: 042196002777; ĐKKHTT: Thôn Long Th, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện tạm trú: Xóm 8, xã V, tỉnh Nghệ An;

- *Bị đơn*: Đường Văn S, sinh năm 1992; Số CCCD: 042092003316; địa chỉ: Thôn Hữu Ch, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 7 Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Đường Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự thống nhất: Giao các con chung Đường Phi Tr, sinh ngày 20/8/2014 và Đường Phi Gi, sinh ngày 13/7/2016 cho anh Đường Văn S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa

thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị Trần Thị H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000681 ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Trần Thị H 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS khu vực 3 – Hà Tĩnh;
- UBND xã Đ, Đức Thọ, HT (nay là UB xã Đ, Hà Tĩnh) GCNKH số 45/2014 ngày 04/9/2014;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Anh Tú